

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HT TỈNH TN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Bích Vân.**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Tô Hiền Đức.**

2. Ông **Cao Tấn Kiệt.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lưu Sử Ngọc Quân** – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN tham gia phiên tòa: Ông **Đặng Quốc Sĩ** – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã HT, tỉnh TN xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 99/2021/HSST ngày 20 tháng 8 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2021/QĐXXST-HS ngày 10/9/2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **TQH** (tên gọi khác: **Kim H**), sinh ngày 07/01/1998, tại TN; Nơi cư trú: Tổ 2, ấp Trường, xã HĐ, Hện CT, tỉnh TN; Nghề nghiệp: Làm mướn; Trình độ văn hóa: 11/12; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: V Nam, Tôn giáo: Không có; Giới tính: Nam; Con ông THH, sinh năm 1976 và bà TTG, sinh năm 1977; Bị cáo chưa có vợ con; Tiền án: Không có.

Tiền sự: Có 02 tiền sự:

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 97/QĐ-XPHC ngày 27/4/2020 của Công an thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt TQH số tiền 750.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, H nộp phạt vào ngày 29/4/2020.

+ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 41/QĐ-XPHC ngày 02/02/2021 của Công an thành phố TN, tỉnh TN, xử phạt TQH số tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, H nộp phạt vào ngày 17/6/2021.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 12/6/2021, cHèn tạm giam từ ngày 21/6/2021 cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* **Bị hại:** Anh **THTu**, sinh năm 2002; Địa chỉ: ấp Tân Đông, xã TH, Hện TC, tỉnh TN (Có mặt).

* **Người làm chứng:**

- Ông **TAV**, sinh năm 1987; Địa chỉ: khu phố Long Thới, phường Long Thành Trung, thị xã HT, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt);

- Bà **NTC**, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Bình Hòa, xã Thái Bình, Hện CT, tỉnh TN (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo TQH là chủ cửa hàng mua bán điện thoại “Kim H Apple” có địa chỉ tại số 118, đường Nguyễn Trãi, Khu phố 3, Phường 3, thành phố TN, tỉnh TN. Ngoài việc kinh doanh mua bán điện thoại, bị cáo còn quảng cáo trên các trang mạng xã hội hỗ trợ vay vốn lãi suất thấp cho những người có nhu cầu vay tiền.

Khoảng 13 giờ ngày 01/4/2021, bị hại THTu đến cửa hàng “Kim H Apple” gặp bị cáo H để hỏi vay tiền. Qua nói chuyện, anh Tu ngỏ ý muốn vay của bị cáo H 15.000.000 đồng, bị cáo H đồng ý và trao đổi với anh Tu cách thức vay là làm hợp đồng vay tiền mua trả góp 01 (một) điện thoại di động trị giá 15.000.000 đồng. Khi Công ty tài chính giải ngân, anh Tu không lấy điện thoại mà sẽ nhận số tiền 13.500.000 đồng, bị cáo H lấy tiền phí hợp đồng là 1.500.000 đồng, anh Tu đồng ý. Sau đó, bị cáo H gọi điện cho anh TAV và nhờ anh V báo trước cho chị NTC (chủ cửa hàng nội thất Triệu Tín, địa chỉ số 258, đường Phạm Hùng, khu phố Long Thới, phường Long Thành Trung, thị xã Hoà Thành, tỉnh TN) để bị cáo H dẫn anh Tu đến cửa hàng Triệu Tín làm hợp đồng vay tiền mua trả góp hàng hoá. Tiếp đến, bị cáo H kêu Nguyễn Hữu Phúc, sinh ngày 28/10/2000, ngụ ấp Suối Bà Chiêm, xã Tân Hòa, Hện TC, tỉnh TN (bạn của H, làm công cho H tại cửa hàng) dẫn anh Tu đến cửa hàng nội thất Triệu Tín gặp chị C. để làm hồ sơ nhưng do hết giờ làm việc nên chị C. hẹn anh Tu sáng hôm sau. Sáng ngày 02/4/2021, anh Tu tiếp tục đến cửa hàng Triệu Tín, chị C. làm hồ sơ đề nghị Công ty tài chính TNHH MTV Mirea Asset V Nam cấp tín dụng trả góp cho anh Tu để mua hàng với số tiền là 15.000.000 đồng, một lúc sau thì chị C. báo là hồ sơ vay của anh Tu đã xong, khoảng 03 ngày sau sẽ giải ngân, cHèn tiền vào tài khoản của bị cáo H. Đến ngày 05/4/2021, bị cáo H nhận được tiền cHèn khoản từ anh V, nhưng bị cáo H không giao lại cho anh Tu mà chiếm đoạt, sử dụng vào mục đích cá nhân rồi bỏ

trốn. Anh Tu nhiều lần tìm bị cáo H yêu cầu đưa tiền nhưng không được nên làm đơn tố cáo gửi đến Cơ quan Cảnh sát điều tra. Ngày 10/6/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Hoà Thành tiếp nhận đơn tố giác của anh Tu đối với hành vi chiếm đoạt tài sản của bị cáo H.

Qua xác minh, bị cáo H không có tài sản nên không kê biên.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại số tiền 15.000.000 đồng nên không có yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số: 102/CT-VKSHT ngày 16 tháng 8 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN đã truy tố bị cáo TQH về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo điểm a, khoản 1, Điều 175 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, tỉnh TN giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo H về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo TQH phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.
- Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: xử phạt bị cáo TQH từ 06 (Sáu) tháng tù đến 09 (Chín) tháng tù.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo do bị cáo không có tài sản.

- Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Bị cáo TQH nói lời sau cùng: Bị cáo đã ăn năn hối cải, bị cáo nhận thức việc làm của bị cáo là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử xử phạt mức án nhẹ để sớm đoàn tụ với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thị xã HT, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã HT, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Như vậy, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện: Tại phiên tòa, bị cáo TQH khai nhận toàn

bộ hành vi phạm tội, lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà Cơ quan điều tra thu thập được có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở xác định:

Thông qua hợp đồng mua trả góp tài sản giữa Công ty tài chính TNHH MTV Mirea Asset V Nam và anh THTu, sau khi nhận được số tiền 14.800.000 đồng do anh V chèn vào tài khoản để chi trả cho anh Tu nhưng bị cáo H không trả mà chiếm đoạt tiêu xài cá nhân và cố tình lẩn trốn, hành vi phạm tội của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, được pháp luật tôn trọng và bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác một cách trái pháp luật đều bị trừng trị nghiêm khắc. Hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác mà còn gây mất lòng tin trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có một mức án nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho anh THTu số tiền 15.000.000 đồng; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo H có quan hệ thân thân là cháu ruột của cụ Nguyễn Thị Út, – là Bà mẹ V Nam anh hùng, cháu ruột của ông Mai Hoàng Lập, ông Trần Văn Sơn là Thương binh và ông Mai Văn Thành là Liệt sĩ nên bị cáo H được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo vì bị cáo không có tài sản.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo TQH có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại THTu số tiền 15.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo H đã nộp xong.

[5] Bị cáo phải chịu án phí theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo TQH phạm tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng điểm a, khoản 1, Điều 175; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **TQH 06 (Sáu) tháng tù**. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1, Điều 48 của Bộ luật Hình sự; Điều 589 của Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo TQH có nghĩa vụ hoàn trả cho bị hại THTu số tiền 15.000.000 đồng, ghi nhận bị cáo H đã nộp số tiền 15.000.000 đồng xong, (Hiện Chi cục Thi hành án dân sự thị xã HT, tỉnh TN đang tạm giữ theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày ngày 22/9/2021).

3. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh TN trong thời hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- Vụ Giám đốc kiểm tra 1
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- TAND tỉnh TN.
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp TN;
- VKSND tx. Hòa Thành.
- CCTHADS tx. Hòa Thành.
- THA phạt tù.
- Lưu.

Nguyễn Thị Bích Vân